

NGHIÊN CỨU TẬP TÍNH SINH HỌC VÀ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT CỦA GÀ SAO (GUINEA FOWL) DÒNG LỚN NUÔI TẠI TRANG TRẠI VÀ NÔNG HỘ CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔNG QUAN

MỤC TIÊU

- Xác định khả năng thích nghi, tập tính sinh học, sinh trưởng, phát dục, sinh sản của gà Sao dòng lớn nuôi theo phương thức nhốt trong trang trại và bán chăn thả trong nông hộ.
- Trên cơ sở kết quả nuôi dưỡng của thí nghiệm, hướng dẫn quy trình kỹ thuật chăn nuôi gà Sao sinh trưởng để khuyến cáo với người chăn nuôi.
- Cung cấp số liệu khoa học về gà Sao nuôi tại Thành phố Thái Nguyên.

NỘI DUNG

- Đặc điểm ngoại hình
- Tập tính sinh học
- Sức sản xuất
- Hiệu suất sử dụng thức ăn cho sản xuất trứng và thịt

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Thí nghiệm được bố trí theo mô hình thí nghiệm 1 yếu tố với 2 phương thức nuôi dưỡng: Nuôi nhốt trong trang trại và nuôi bán chăn thả trong nông hộ.

HIỆU QUẢ KTXH

TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI CẤP BỘ

96 gà Sao mái và 32 gà Sao trống dòng lớn, từ 27 – 46 tuần tuổi, được nuôi nhốt hoàn toàn trên nền đệm trấu để nghiên cứu đặc điểm ngoại hình, tập tính sinh học và khả năng sinh sản; 200 gà Sao broiler dòng lớn được nuôi nhốt hoàn toàn trên nền đệm trấu và 300 gà Sao broiler dòng lớn được nuôi bán chăn thả để nghiên cứu đặc điểm ngoại hình, tập tính sinh học, khả năng sinh trưởng, sức sản xuất thịt trong thời gian từ sơ sinh đến 12 tuần tuổi.

Kết quả cho thấy, gà Sao có ngoại hình đồng nhất. Lúc 1 ngày tuổi lông màu cánh sè, có sọc sáng; khi trưởng thành, lông có màu xám tro và điểm những chấm trắng tròn, đầu thon nhỏ, có mũ sừng thay mào, tích hình hoa đá, da mặt và cổ không có lông, thân hình thon, lưng gù, lườn phẳng, đuôi cúp, chân cao, khỏe, ngực sâu, rộng, 2 cánh khỏe, bay nhảy giỏi, rất khó phân biệt trống mái bằng ngoại hình; gà sống bầy đàn, nhút nhát, dễ bị stress, biểu hiện phản xạ sinh dục không rõ rệt; Tuổi đẻ bói là 196 ngày, đạt đỉnh đẻ từ 252 – 259 ngày tuổi, tỷ lệ đẻ trung bình từ 28 – 46 tuần tuổi là 68,96%, khối lượng trứng trung bình 46,08 g, vỏ trứng dày, đơn vị HU là 81,10, tỷ lệ trứng có phôi là 89,96%, tỷ lệ trứng nở là 84,86%, tỷ lệ gà loại I là 96,4%, tiêu tốn thức ăn/10 trứng là 2,08 kg.

Gà Sao broiler nuôi nhốt và bán chăn thả có tỷ lệ nuôi sống lần lượt là 94,0 – 97,0%; khối lượng lúc 12 tuần tuổi lần lượt là 1624,87 và 1775,27 g/con; tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng lần lượt là 2,64 và 2,77 kg. Gà Sao nuôi nhốt có tỷ lệ thân thịt từ 76,52 – 77,26%; tỷ lệ thịt đùi, ngực từ 51,16 – 51,80%; tỷ lệ mỡ bụng từ 0,73 – 0,82%

SUMMARY

96 males and 32 females of big line Sao chicken from 27 – 46 weeks of age were kept indoor with

deephulls floor to investigate their physical appearance, biological behaviour and performance; 200 Sao broilers of the big line were entirely kept indoor with deephulls floor and 300 Sao broilers of big line were kept in semi-intensive housing system to investigate their physical appearance, biological behaviour and performance from post-hatch to 12 weeks of age.

The results showed that, Sao chicken had the high uniformity of physical appearance. They have bright strip buntingwing-like color at one day old; The matured chickens had ash-grey feathers with white spots, their head are slendered with keratin cap instead of comb, the lower comb is porphyry-like, there are no feather on the face and the neck, the body with lozenge shape, hump backed, flat fillet, lower tail, tall and strong legs, wide and deep breast, two strong wings, high capability for flying, it is very difficult to differentiate between male and female by looking at their physical appearance; Sao chickens live in groups, quite timidity, susceptible to stress, unclear appearance of sexual behaviour/reaction; the first laying age was 196 days, peak laying was from 252 – 259 days, the average laying percentage at 28 – 46 weeks of age were 68.96%, average egg weight was 46.08grs, thick eggshell, the HU unit was 81.10, the fertility rate was 89,96%, the hatchability was 84.86%, percentage of first class chicks was 96.4%, the FCR for 10 eggs was 2.08kg.

The intensive and semi-intensive Sao had the survival rate of 94, 0 – 97,0% respectively; liveweight at 12 weeks of age was 1624.7 grs and 1775.27 grs per bird, respectively; FCR per kg weight gain was 2.64 and 2.77 kg, respectively. The carcass percentage of intensive Sao was 76.52 – 77.26%; the percentage of thigh and breast meat was 51.16 – 51.80%; belly fat was 0.73 – 0.82%.

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG